

# QUAN HỆ LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT Ô TÔ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

● NGÔ THỊ KIM GIANG

## TÓM TẮT:

Quan hệ lao động trong doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư nước ngoài hiện nay đang được rất nhiều người quan tâm. Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) ở Việt Nam đã mang lại nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta, trong đó có sự phát triển ngành công nghiệp sản xuất ô tô, đã tạo ra được nhiều việc làm, thu nhập của người lao động (NLĐ) và nâng cao, cải thiện nhận thức của NLĐ... Tuy nhiên, thực tế vẫn nảy sinh những vấn đề nhạy cảm trong quan hệ lao động tại các doanh nghiệp FDI này. Từ những nghiên cứu ban đầu về thực trạng quan hệ lao động tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư nước ngoài trong ngành Công Thương, tác giả đưa ra một vài gợi ý về những giải pháp phù hợp với tình hình quan hệ lao động hiện nay.

**Từ khóa:** Quan hệ lao động, doanh nghiệp sản xuất ô tô, đầu tư nước ngoài, ngành Công Thương.

## 1. Giới thiệu

Quan hệ lao động (QHLD) là vấn đề mà Đảng, Nhà nước, các cấp công đoàn, giới sử dụng lao động đặc biệt quan tâm trong thời gian gần đây. Bởi lẽ, nền kinh tế Việt Nam phát triển có thay đổi tích cực, đời sống người dân có được cải thiện hay không phần lớn là do mối quan hệ giữa NLĐ và người sử dụng lao động (NSDLĐ) có ảnh hưởng không nhỏ. Các bên tham gia có sự thỏa thuận hợp lý về lợi ích. Các nguồn lợi ích đều đem lại cho các bên sự thỏa mãn góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập ngày càng ổn định và phát triển bền vững.

Có thể nói rằng, lao động trong các doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhất định trong nguồn lực tham gia lao động tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh khốc liệt thì lao động tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được hình thành không chỉ do mối quan hệ lao động thuận túy giữa NLĐ và NSDLĐ (dựa trên ý thức hệ chính trị, nền văn hóa truyền thống, hệ thống pháp luật của nước sở tại) mà những lao động tại khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN có sự khác biệt.

Việt Nam gia nhập WTO hơn 10 năm nay đã khiến cho kinh tế Việt Nam có nhiều bước đột phá. Đặc biệt, khi Việt Nam tham gia ký kết và thực hiện một số tiêu chuẩn quốc tế ILO, hiệp định quốc tế trong khu vực ASEAN, hiệp định CPTPP... thì vấn đề QHLD lại là một trong những điều kiện không thể thiếu trong sự ổn định, phát triển của từng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp FDI.

**2. Quá trình hình thành và phát triển quan hệ lao động tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư nước ngoài trong ngành Công Thương**

Kể từ khi mở cửa nền kinh tế, vốn đầu tư từ nước ngoài đã trở thành một trong những nguồn lực cho các kế hoạch phát triển kinh tế và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của Việt Nam. Bắt đầu với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đến nay vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI) cũng đã chiếm tỷ trọng khá quan trọng. Việt Nam bắt đầu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ năm 1988 và sau thời gian dài áp dụng chính sách thu hút FDI, mặc dù có sự biến động khá lớn qua các năm, xu hướng chung là tăng qua các năm và chiếm khoảng 25% trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Trong số các ngành công nghiệp sản xuất dân dụng, ngành Ô tô có liên kết đầu vào - đầu ra rộng nhất và có sự phối hợp công nghệ cao nhất. Bởi vậy, ngành Công nghiệp Ô tô có ảnh hưởng lớn đến quá trình công nghiệp hóa của nền kinh tế quốc dân.

Mặt khác, ngành Công nghiệp Ô tô được đánh giá là một trong những ngành công nghiệp đi đầu, kéo theo sự phát triển của các ngành công nghiệp khác. Công nghiệp Ô tô là "khách hàng" của nhiều ngành công nghiệp có liên quan như: kim loại, cơ khí, điện tử, hóa chất, ... Vì vậy, sự phát triển mạnh mẽ của ngành Công nghiệp Ô tô được xem là nhân tố tác động tích cực thúc đẩy các ngành có liên quan phát triển, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngành Công nghiệp Ô tô sản xuất ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu di chuyển của người dân và cả nền kinh tế. Theo xu hướng phát triển, khi thu nhập của các cá nhân tăng cao, họ có xu hướng ưu tiên sử dụng các sản phẩm hiện đại đi kèm với chất lượng và bảo đảm an toàn. Đáp ứng được yêu cầu

đó, ô tô sẽ là phương tiện được ưa chuộng và dần thay thế xe máy theo xu hướng phát triển đi lên của đất nước. Đồng thời, trong các ngành công nghiệp cũng như nông nghiệp, con người sử dụng ô tô như nguồn lực trực tiếp phục vụ quá trình lưu thông hàng hóa, thúc đẩy thương mại phát triển.

Chính vì vậy, việc duy trì và từng bước phát triển ngành Công nghiệp Ô tô có vai trò quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế đất nước.

Kinh nghiệm của các nước đi trước cho thấy tốc độ lan tỏa của ngành Công nghiệp Ô tô đối với các ngành Công nghiệp hỗ trợ là rất lớn. Ví dụ tại Thái Lan, riêng 16 nhà sản xuất ô tô đã kéo theo sự phát triển và tạo công ăn việc làm cho hơn 2.000 doanh nghiệp hỗ trợ ở nhiều ngành nghề và công đoạn chế tạo khác nhau. Ở Nhật Bản có khoảng 30.000 doanh nghiệp hỗ trợ cho việc lắp ráp ô tô. Có thể nói, ngành Công nghiệp Ô tô là ngành dẫn dắt sự phát triển của các ngành công nghiệp hỗ trợ và đồng thời cũng là ngành có ảnh hưởng lớn đến phát triển công nghiệp và của nền kinh tế nói chung ở mọi quốc gia.

Việt Nam đang tiếp tục triển khai "Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030" đã được Chính phủ phê duyệt năm 2013, trong đó ưu tiên phát triển 6 ngành công nghiệp: điện tử, máy nông nghiệp, chế biến nông, thủy sản, đóng tàu, môi trường và tiết kiệm năng lượng, cuối cùng là sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô.

Đứng trước cơ hội, thách thức hội nhập khu vực hoàn toàn thông qua các hiệp định như CPTPP (2018), Việt Nam cần có những giải pháp chiến lược dài hạn cho Công nghiệp Ô tô để có thể cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Bởi lẽ nó ảnh hưởng trực tiếp và không nhỏ đến nguồn nhân lực được cung cấp trên thị trường lao động tại Việt Nam. Dưa vào các chiến lược phát triển của đất nước, Chiến lược phát triển Công nghiệp Ô tô, quy mô phát triển này sẽ giải quyết các vấn đề liên quan đến tạo việc làm cho người lao động, an sinh xã hội, phát triển kinh tế đất nước. Điều này đồng nghĩa với việc nảy sinh các mối quan hệ trong lao động tại các doanh nghiệp này.

Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam (VEAM) là đơn vị sản xuất, kinh doanh trực thuộc Bộ Công Thương. Đây là đơn vị

thu hút được lượng các nhà đầu tư của Nhật Bản, Mỹ, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh ô tô tại Việt Nam, như: Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam, Suzuki Việt Nam, Ford Việt Nam, Chi nhánh Ô tô Mekong Miền Nam, Cơ khí Việt Nhật.

Tính đến đầu năm 2019, tổng số lao động thuộc VEAM là 19.745 người, trong đó có 17.667 đoàn viên chiếm tỷ lệ 89% số lao động. Đoàn viên nữ là 3.277/3.438 lao động, chiếm tỷ lệ: 95,31% số lao động nữ. Đặc biệt, số lao động trong các doanh nghiệp FDI chiếm tỷ lệ 68% tổng số cán bộ, người lao động thuộc Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp. Công đoàn Tổng Công ty Máy Động lực - Máy Nông nghiệp hiện nay trực tiếp quản lý 25 công đoàn cơ sở trực thuộc, trong đó có 06 công đoàn cơ sở thuộc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Mối quan hệ lao động tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn FDI thuộc Công đoàn VEAM tiếp tục xây dựng, duy trì hài hòa, ổn định và tiến bộ.

QHLĐ trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN là QHLĐ đan xen giữa NLĐ là người Việt Nam hoặc người nước ngoài với NSDLĐ là người nước ngoài hoặc người Việt Nam được phía nước ngoài thuê. Điều này đã tạo nên sự phức tạp trong QHLĐ do có sự đan xen về mặt lợi ích; lao động là người nước ngoài (chủ yếu của nước có vốn đầu tư) thường đứng về phía lợi ích của chủ đầu tư; NSDLĐ là người Việt Nam được phía chủ đầu tư nước ngoài thuê, về thực chất họ cũng là NLĐ và thường không có thực quyền. Do đó, khi tranh chấp lao động xảy ra, nhất là các tranh chấp lao động về lợi ích phát sinh thường rất khó giải quyết.

Trước những nguy cơ tiềm ẩn, Công đoàn VEAM luôn sáng tạo, quan tâm và đồng hành với NLĐ đặc biệt là NLĐ thuộc khối doanh nghiệp FDI. Hàng năm, Công đoàn VEAM luôn tổ chức các hội thảo hoạt động công đoàn khối doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư FDI. Việc tổ chức hội thảo thường niên nhằm đánh giá, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực, vai trò của công đoàn khối FDI thuộc Công đoàn VEAM. Đây là hoạt động rất thiết thực, góp phần chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, nâng cao vai trò, năng lực, hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở, thực hiện quy

chế dân chủ tại cơ sở, hoàn thiện việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Hội nhập sâu rộng, lao động trong ngành sản xuất ô tô đứng trước nhiều cơ hội và nhiều thách thức. Vai trò của tổ chức công đoàn ngày càng được thể hiện rõ. Chính vì vậy, đòi hỏi tổ chức công đoàn và cán bộ đoàn viên trong các đơn vị FDI cần phải liên tục đổi mới phương thức hoạt động, chuẩn bị hành trang tốt trong việc hội nhập nền kinh tế thế giới như Hiệp định CPTPP, các hiệp định TA, FTA thế hệ mới. Nội dung của các cuộc hội thảo luôn xoay quanh các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và NLĐ, cụ thể như: Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa vì sự ổn định và tiến bộ của doanh nghiệp (2010); Duy trì quan hệ lao động hài hòa - vai trò của Công đoàn - trách nhiệm của doanh nghiệp (2011); Nâng cao hiệu quả phối hợp hoạt động - vai trò của công đoàn, trách nhiệm của doanh nghiệp (2012); Chia sẻ trách nhiệm giữa công đoàn và công ty để vượt qua những thách thức mới (2013); Đối thoại tại nơi làm việc, trách nhiệm của doanh nghiệp và vai trò của công đoàn (2014); Lao động sáng tạo vì sự bền vững của doanh nghiệp (2015); Hội nhập kinh tế - TPP - Cơ hội và thách thức (2016); Nâng cao hiệu suất lao động và đời sống người lao động (2017); Ổn định, phát triển nguồn nhân lực: cơ hội - thách thức (2018) và đến năm 2019, chủ đề đang được hướng tới thảo luận đó là những vấn đề xoay quanh đến Bộ luật Lao động sửa đổi có ảnh hưởng tác động đến người lao động.

Hội thảo hoạt động Công đoàn FDI luôn thu hút được sự quan tâm của NSDLĐ, NLĐ, cán bộ công đoàn các cấp. Trên cơ sở đó đã làm rõ hơn bối cảnh hiện tại, thực trạng, những khó khăn, vướng mắc tại đơn vị; những ý kiến đóng góp, những giải pháp được đề xuất đã được nghiên cứu, cùng nhau tháo gỡ góp phần hoàn thiện thể chế, thiết chế của từng đơn vị, thu hút thêm vốn đầu tư nước ngoài, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, không ngừng nâng cao hiệu suất lao động. Đồng thời, không ngừng thực hiện đúng cam kết đối với NLĐ về các nội dung như: đảm bảo việc làm, tăng thêm quyền lợi, không ngừng cải thiện nâng cao đời sống người LĐ góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa,

ổn định và tiến bộ, góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển một cách bền vững.

**3. Một số giải pháp phù hợp với tình hình quan hệ lao động hiện nay tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư FDI trong ngành Công Thương**

Đứng trước những khó khăn, thách thức trong tình hình mới, Công đoàn Tổng công ty VEAM và các công đoàn cơ sở trực thuộc, đặc biệt Công đoàn khối FDI luôn hoàn thành tốt chức năng đại diện của tổ chức Công đoàn. Công đoàn các cấp thực sự là cầu nối giữa NSDLĐ và NLD trong việc thực hiện hài hòa lợi ích và sự ổn định và bền vững của các doanh nghiệp. Một số giải pháp Công đoàn VEAM tiếp tục duy trì mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ được đề cập đến như sau:

*Thứ nhất: Luôn luôn xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa đại diện giới chủ và người lao động thông qua các hoạt động thiết thực đối với NSDLĐ và NLD.*

Công đoàn VEAM đã liên tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn, nhiều hoạt động thiết thực với đoàn viên được tổ chức. Công đoàn VEAM đã chủ động xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo, triển khai, giám sát việc thực hiện các hoạt động chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động. Việc quan tâm chăm sóc thiết thực đã giúp cho đoàn viên Công đoàn an tâm hơn khi tham gia vào việc sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp FDI. Từ đó góp phần thúc đẩy tăng năng suất; nhiều sáng kiến, cải tiến được NSDLĐ công nhận, áp dụng vào hoạt động sản xuất góp phần làm tăng giá trị, giá trị sử dụng của sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất góp phần tăng lợi nhuận. Công đoàn đã xây dựng được niềm tin đối với NLD và NSDLĐ. Vai trò của tổ chức Công đoàn không bị lu mờ mà ngày càng tỏa sáng. Các bên được hài hòa lợi ích.

*Thứ hai: Đổi mới nhận thức trong quan hệ lao động.*

Trong nền kinh tế thị trường và hội nhập, đổi mới nhận thức về quan hệ lao động là việc làm cần thiết. Bởi lẽ, các bên, đối tác trong quan hệ lao động phải thống nhất với nhau các vấn đề trong quan hệ lao động, để từ đó điều chỉnh, đổi mới các hành động, hoạt động sao cho phù hợp với tình hình hiện nay. Các bên thể hiện rõ hơn vai trò của mình.

Nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động về quan hệ lao động tại các DN FDI sản xuất ô tô tại VEAM đã được nâng lên rõ rệt và có nhiều chuyển biến quan trọng. Người lao động từ chỗ chủ yếu phụ thuộc vào người sử dụng lao động hoặc người sử dụng lao động áp đặt các chính sách, chế độ đã chuyển sang thực hiện cơ chế thương lượng, thỏa thuận về các vấn đề liên quan đến quyền lợi và lợi ích của cả hai bên.

NSDLĐ tại các doanh nghiệp FDI đã thay đổi tư duy và nhận thức về NLD dẫn đến việc thay đổi tích cực trong quan hệ lao động. Thông qua mối quan hệ lao động, họ đã nâng cao giá trị doanh nghiệp bằng cách nuôi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Chính NLD của doanh nghiệp là tài sản, là thương hiệu mà nhiều doanh nghiệp đang mất công xây dựng. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao cải thiện, văn hóa doanh nghiệp ngày càng được củng cố. Tất cả những điều này đã tạo nên giá trị bền vững của doanh nghiệp.

*Thứ ba: Tập trung chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng thỏa ước lao động tập thể.*

Hiện nay, 100% các doanh nghiệp FDI sản xuất ô tô đã thực hiện ký thỏa ước lao động tập thể. Việc cải cách quan hệ lao động thông qua thương lượng đã, đang được lưu ý và xúc tiến mạnh mẽ hơn trong tầm quan trọng của việc xây dựng mối quan hệ lao động lành mạnh, hài hòa, ổn định, tiến bộ nhằm cải thiện, nâng cao mối quan hệ lao động vốn dĩ ngày càng phức tạp theo thời gian. Thỏa ước lao động tại các doanh nghiệp này định kỳ 2 năm tiến hành sửa đổi và bổ sung. Trong những trường hợp cần thiết, các doanh nghiệp có thể tiến hành thương lượng dẫn đến ký thỏa ước lao động tập thể sớm hơn để kịp thời đáp ứng, giải quyết các vấn đề lớn phát sinh trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp. Nội dung chính của các bản thỏa ước liên quan đến cải thiện các bữa ăn ca, lương làm thêm ngoài giờ, các chế độ phúc lợi khác của NLD vẫn được đảm bảo theo quy định của Luật Lao động.

Ngoài ra, việc tổ chức đối thoại lao động được thường xuyên, duy trì triển khai theo quý. Người lao động đã chủ động, tích cực tham gia đối thoại trực tiếp với người sử dụng lao động. Do đó, NSDLĐ cùng với tổ chức Công đoàn đã nắm bắt được những vấn đề NLD đang quan tâm. Phần lớn nội dung đối thoại đều liên quan đến quyền lợi NLD như: tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm

giữ các chế độ chính sách liên quan đến NLD như ốm đau, đào tạo nâng cao chất lượng... Các câu hỏi của NLD đều đáp ứng, giải thích thỏa đáng, đảm bảo các quyền lợi và lợi ích chính đáng của NLD. Người sử dụng lao động càng ngày càng được coi trọng và có uy tín hơn, có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều DN có vốn FDI quan tâm đến cải thiện điều kiện làm việc, tăng thu nhập, hỗ trợ nhà ở và chăm lo các điều kiện văn hóa tinh thần cho người lao động...

*Thứ tư: Tăng cường vai trò của công đoàn cấp trên cơ sở trong việc hỗ trợ, hướng dẫn đối với công đoàn cơ sở, đặc biệt là tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.*

Để duy trì, đảm bảo mối quan hệ lao động được ổn định và phát triển, các cấp Công đoàn cần phải tăng cường trong việc hỗ trợ, hướng dẫn Công đoàn cơ sở, Công đoàn khối FDI. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về các kỹ năng thương lượng tập thể, chia sẻ kinh nghiệm và các mô hình tốt về thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) giữa các địa phương, ngành, đơn vị, các tổ chức, nhóm chuyên gia về TULĐTT theo ngành, vùng để hỗ trợ.

*Thứ năm: Nâng cao nhận thức về công nghiệp 4.0.*

Chúng ta đang phải đối mặt với tốc độ phát triển như vũ bão của nền công nghiệp 4.0 là, do đó, dưới góc độ bảo vệ người lao động, tổ chức

công đoàn cần có những hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về nền công nghiệp này; bảo vệ người lao động trong quá trình chuyển đổi đảm bảo chuyển đổi công bằng (các vấn đề như: việc làm, giảm giờ làm việc, sai thải, thời gian học tập trao đổi kinh nghiệm...). Việc xuất hiện công nghiệp 4.0 này có tác động, ảnh hưởng lớn trực tiếp đến NLD. NSDLĐ, quy mô sản xuất, chiến lược sản xuất - kinh doanh của từng doanh nghiệp dẫn đến việc thay đổi trong quan hệ lao động.

#### **4. Kết luận**

Quan hệ lao động tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn FDI hiện tại đang ổn định và phát triển. Bởi lẽ, QHLD cũng là một trong nhiều tiêu chí đánh giá sự thành công của doanh nghiệp đó. Tính đến hết năm 2018, doanh nghiệp sản xuất ô tô có vốn đầu tư nước ngoài không xảy ra tình trạng đình công. Tuy nhiên, trước sự biến động không ngừng của nền kinh tế thị trường, việc gia nhập WTO, tham gia ký kết các hiệp định FTA, CPTTP... sự thay đổi trong chiến lược, chiến thuật sản xuất ô tô của từng nhà đầu tư, công nghệ 4.0 sẽ luôn tiềm ẩn những mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động tại các doanh nghiệp này.

Trong những quan ngại đó, Công đoàn Veam ngày càng có thêm nhiều cơ hội khẳng định vị thế, sức mạnh của tổ chức đại diện cho NLD, song cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, trong trách mới lớn hơn được đặt ra ■

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Trương Khải (2008). *Quan hệ lao động*
2. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.*
3. Tổng cục Hải quan, *thống kê số liệu sơ bộ về tình hình nhập khẩu ô tô nguyên chiếc và các loại linh kiện, phụ tùng ô tô giai đoạn 2014-2016.*
4. Nhâm Phong Tuấn, Trần Đức Hiệp (2014), *ảnh hưởng của các chính sách từ sự phát triển của ngành Công nghiệp hỗ trợ ô tô Việt Nam.*
5. Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công Thương (2017), *nguyên cứu đề xuất các giải pháp hỗ trợ công nghiệp ô tô Việt Nam nâng cao giá trị tạo ra trong nước và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.*
6. *Thống kê của Tổng cục Hải quan và Cục Đăng kiểm Việt Nam 2014, 2015, 2106 về tình hình sản xuất, tiêu thụ ô tô.*
7. Công đoàn Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam, *Báo cáo hoạt động công đoàn các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.*

8. Nguyễn Triết (2010), *Giáo trình quan hệ lao động*.

9. Kỷ yếu Hội thảo (2011), Trường Đại học Công đoàn, *Quan hệ lao động trong xu thế toàn cầu hóa và vai trò của công đoàn*.

10. Tham khảo: <http://www.jama-english.jp/publications/MIJ2015.pdf>; [http://www.americanautocouncil.org/sites/laapc2016/files/2016\\_Economic\\_Contribution\\_Report.pdf](http://www.americanautocouncil.org/sites/laapc2016/files/2016_Economic_Contribution_Report.pdf)

Ngày nhận bài: 12/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 2/5/2019

Thông tin tác giả:

ThS. NGÔ THỊ KIM GIANG

Công đoàn Công Thương Việt Nam

## THE LABOR RELATION IN FOREIGN-INVESTED AUTOMOBILE MANUFACTURING ENTERPRISES IN THE INDUSTRY AND TRADE SECTOR

● Master. **NGO THI KIM GIANG**

Vietnam Trade and Industry Union

### ABSTRACT:

The labor relation in foreign-invested automobile manufacturing enterprises is a concerned issue. The strong growth of foreign-invested enterprises in Vietnam has brought many important contributions to the socio-economic development of Vietnam. Especially, the development of Vietnam's automobile industry has created many jobs and increased the worker's income and the worker's education level. However, there are still sensitive issues in the labor relation in the foreign-invested enterprises. Based on initial studies on the labor relation in foreign-invested automobile manufacturing enterprises in the Industry and Trade sector, this article proposes solutions to the current labor relation.

**Keywords:** Labor relations, automobile manufacturing enterprises, foreign investment, Industry and Trade sector.